

Bản án số 05 /2019/HS-ST
Ngày 12 tháng 3 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh-Hiệu trưởng trường THCS xã Đ, huyện P, tỉnh H.

Ông Bùi Đăng Ban-Chủ tịch mặt trận Tổ quốc xã Đoàn Đ, huyện P, tỉnh H.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng là thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo-Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Quang Q, sinh năm 1987.

Sinh, trú quán: thôn H, xã M, huyện P, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang H (đã chết) và bà Trần Thị Ng, ông H được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; vợ: Tống Thị Ph, sinh năm 1990; có hai con: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016.

Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là thứ hai.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 07 tháng 01 năm 2019 đến ngày 13 tháng 01 năm 2019 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Quang D, sinh năm 1985-Vắng mặt.

Trú tại: thôn H, xã M, huyện P, tỉnh H.

Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến:

Ông Bùi Xuân H1, sinh năm 1957-Vắng mặt.

Anh Bùi Xuân U, sinh năm 1979-Vắng mặt.

Cùng trú tại: thôn H, xã M, huyện P, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/01/2019, tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn H, xã M, huyện P, tỉnh H, công an huyện P, tỉnh H bắt quả tang Nguyễn Quang Q, sinh năm 1987 ở thôn H, xã M, huyện P, tỉnh H đang cầm trên tay 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 01 đoạn ống nhựa loại ống hút kích thước (0,8 x 3) cm bên trong chứa chất tinh thể kết tinh màu trắng. Cơ quan điều tra đã thu giữ và niêm phong ký hiệu là M1. Nguyễn Quang Q khai là ma túy đá do Q mua của Nguyễn Quang D, sinh năm 1985 ở cùng thôn với số tiền là 500.000 đồng để sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Q tại thôn H, xã M, huyện P, tỉnh H không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 119/PC09 ngày 11/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh H đã kết luận:

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi M1 thu của Nguyễn Quang Q có khối lượng 0,245 gam, là ma túy, là loại Methamphetamine.

Hoàn lại 0,186 gam Methamphetamine trong niêm phong M1.

Nguyễn Quang Q khai: Bản thân Q là người sử dụng ma túy, do có quan hệ họ hàng với Nguyễn Quang D và biết D có ma túy bán nên khoảng hơn 13 giờ ngày 07/01/2019, Q đi bộ sang nhà D để mua ma túy sử dụng. Đến nhà D, Q hỏi D “Mày có đá không, bán cho tao một ít”, D trả lời “Có”. Q đưa cho D một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, D cầm tiền và đưa cho Q 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Q mở bao thuốc lá ra thấy có khoảng 2-3 điếu thuốc và 01 đoạn ống nhựa màu trắng gắn kín hai đầu bên trong chứa chứa tinh thể màu trắng, Q biết đó là ma túy đá nên cầm đi về. Khi đi qua cổng nhà D được khoảng 03 mét thì bị phát hiện bắt giữ.

Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Nguyễn Quang D nhưng không xác định được D hiện đang ở đâu nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh

khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ khác.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSPC ngày 28/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo khẳng định lời khai tại giai đoạn điều tra là đúng và không bị ép buộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quang Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 và có quan điểm đề nghị: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; bố đẻ của bị cáo là người có công với nước, bị cáo có nhân thân tốt. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Q từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ thời gian tạm giữ 06 ngày vào thời gian chấp hành hình phạt tù cho bị cáo.

Do bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá.

Các vấn đề khác không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo nhất trí không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/01/2019, tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn H, xã M, huyện P, tỉnh H, công an huyện P, tỉnh H bắt quả tang Nguyễn Quang Q, sinh năm 1987 ở thôn H, xã M, huyện P, tỉnh H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 01 đoạn ống nhựa loại ống hút kích thước (0,8 x 3) cm bên trong

chứa chất tinh thể kết tinh màu trắng, niêm phong ký hiệu là M1. Nguyễn Quang Q khai là ma túy đá do Q mua của Nguyễn Quang D, sinh năm 1985 ở cùng thôn với số tiền là 500.000 đồng để sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Q tại thôn H, xã M, huyện P, tỉnh H không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 119/PC09 ngày 11/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh H đã kết luận:

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi M1 thu của Nguyễn Quang Q có khối lượng 0,245 gam, là ma túy, là loại Methamphetamine.

[2]. Cơ quan điều tra công an huyện P, tỉnh H, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật không có vi phạm gì.

[3]. Bị cáo là người sử dụng ma túy, số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được bị cáo khai mua của Nguyễn Quang D, sinh năm 1985 ở cùng thôn nhưng hiện tại D không có mặt tại địa phương, không còn chứng cứ nào khác chứng minh lời khai của bị cáo. Cơ quan điều tra cũng chưa xác định được D hiện đang ở đâu. Do vậy, căn cứ lời khai của bị cáo, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ khác của vụ án thì có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Số ma túy bị cáo tàng trữ là Methamphetamine, có khối lượng là 0,245 gam.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và trách nhiệm hình sự. Với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tính chất, mức độ phạm tội, khối lượng ma túy bị cáo đã tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bố đẻ của bị cáo là người có công với nước. Vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo là người sử dụng ma túy, phạm tội nghiêm trọng do vậy cần có mức hình phạt tương xứng và buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 07 tháng 01 năm 2019 đến ngày 13 tháng 01 năm 2019 là 06 ngày nên sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

Bị cáo là người sử dụng ma túy, không có tài sản, không có thu nhập ổn định vì vậy không phạt bổ sung với bị cáo.

[5]. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Nguyễn Quang D nhưng không xác định được D hiện đang ở đâu nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra,

xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6]. Vật chứng của vụ án: Số ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao thuốc lá Thăng Long là vật liên quan đến tội phạm nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7]. Các vấn đề khác hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang Q.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Q: 01 năm tù (Một năm tù) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được trừ 06 ngày đã tạm giữ, còn phải chấp hành: 11 tháng 24 ngày tù (Mười một tháng hai mươi bốn ngày tù). Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá.

Tình trạng vật chứng thể hiện theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 08/3/2019 và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh H.

Về án phí: Áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quang Q phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các vấn đề khác không xét.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày

Tòa án niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P, tỉnh H;
- Công an huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tuấn